

Người Khách Lạ

* **Trần Hồng Văn** phóng tác

Không biết bố mẹ chị biết trước hay sao mà đặt tên cho chị là Vui. Quả thực như vậy, nét mặt chị lúc nào cũng rạng rỡ, tính tình chị hòa nhã vui vẻ với mọi người. Người ta thường phê bình chị như sau: "Có lẽ chị ấy sinh ra để cười chứ không biết khóc như người khác". Một người đang buồn với bất cứ nguyên do nào, nếu gặp và nói chuyện với chị thì sẽ quên cái buồn đi ngay. Thật là tốt hơn cả một thang thuốc bổ.

Khi còn trẻ, chị giúp việc nhà cho một ông nhà giàu tốt bụng, ông trả lương hậu nên chỉ vài năm dè sẻn, chị để dành được một món tiền đáng kể. Với món tiền này, chị kiếm được một ông chồng và một trang trại nhỏ. Người trong gia đình cũng như người quen chẳng ai thèm ganh tị với chị về trang trại cũng như ông chồng của chị. Trại nằm ở ngoại ô cách tỉnh lỵ 5 kilô mét, gồm một mảnh đất cằn cỗi, ở cuối miếng đất là cái lều tranh lợp xúp. Người chồng của chị có tên là Tư Nổ mà cả tỉnh đều biết anh ta là một tên 1êu lộng, ươn lười và cờ bạc. Trong ngày cưới, một người phê bình:

- Mọi người sẽ không ngạc nhiên khi thấy cặp này tan rã nhanh chóng.

Một người khác phát biểu:

- Thật tội nghiệp cho con Vui lấy phải thằng chồng vô lại, lại sống ở một nơi quá hẻo lánh. Mà nó lúc nào cũng vô tư, nụ cười lúc nào cũng tươi. Thật là tội cho nó.

Nhưng mọi người đã lầm to, mọi việc không xảy ra như người ta nghĩ. Sau ngày cưới, có lẽ do ảnh hưởng tính tình của chị hay sao mà Tư Nổ trở nên siêng năng làm việc. Trong khoảng thời gian ngắn, hắn đã sửa sang lại chiếc lều xiêu vẹo, nói rộng ra được một gian nữa, tạo ra được một khoảng đất trồng cây ăn trái, trồng rau và mua được chiếc máy bơm mới. Nhờ chiếc máy bơm này mà nước ngọt được đem về để trồng trọt. Tư Nổ cũng cày một mảnh đất trồng lúa và bắp. Ngoài ra, hắn cũng mua về một cặp heo và khoảng trên chục con gà mái nữa. Chỉ trong khoảng một năm, không những thực phẩm dư dùm trong nhà mà còn đem bán ngoài chợ nữa.

Một tuần hai lần, Tư Nổ đem rau quả và trứng ra tỉnh bán. Vào những ngày đó, hắn trở về nhà rất khuya. Hắn tụ tập bạn bè cũ khi còn đọc thân để đánh bài. Nhiều người thấy vậy thì lắc đầu than:

- Tội cho con Vui, chắc là bao nhiêu tiền dành dụm bay đi hết. Thật là tội nghiệp.

Nhưng họ lại lầm lần nữa. Tư Nổ đánh bạc gặp hên mãi. Hầu như lần nào cũng thắng. Hắn im lặng đưa hết tiền cho vợ. Chị Vui thì chẳng nói năng gì mà chỉ im lặng cộng thêm món tiền đó vào số tiền dành dụm được mà thôi. Trong một góc nhà, phía dưới những chiếc thùng gỗ kê làm giường ngủ, Tư Nổ đào một lỗ hổng, một chiếc hộp

thiếu hụt bánh qui đã cũ là ngân hàng của hai vợ chồng. Tiết kiệm là tính tự nhiên của chị Vui. Thói quen cần kiệm, hơn nữa, nhu cầu của hai vợ chồng thật ít nên mỗi tuần 1ế chị để dành hết số tiền bán được, do đó tiền tiết kiệm mỗi ngày một lớn dần, chiếc hộp bánh qui bằng thiếc mỗi tuần một nặng thêm lên.

Nhưng mọi việc trên đời này không phải đều diễn tiến như mình muốn cũng như số hên của Tư Nỗ cũng có ngày phải chấm dứt. Một đêm nọ, một tên bạn nói Tư Nỗ chơi bài gian lận. Thế là một trận ầu đã xảy ra và một mũi dao nhọn oan nghiệt đã xuyên thấu tim hần.

Trong tang lễ, chị Vui nghiêm nghị, không có dấu hiệu cảm xúc nào hiện trên nét mặt cả. Sau khi tang lễ chấm dứt, chị cúi đầu chào cả những tên đã dục vào trận ầu đã với chồng, rồi chị trở lại đời sống thường nhật. Sàn nhà bằng đất được quét sạch sẽ, thịt, rau, gạo được sửa soạn cho bữa ăn như thường lệ, những hạt bắp khô ném vung cho đàn gà và mấy con heo được xua vào chuồng khi trời bắt đầu tối rồi cho ăn no.

Nét mặt chị Vui vẫn tươi mặc dù bây giờ chị thường mặc đồ đen và choàng một chiếc khăn cũng màu đen trên đầu. Vẫn một tuần hai lần, chị dậy sớm mang những giỏ rau và trứng ra chợ bán. Việc buôn bán của chị có vẻ thành công hơn chồng trước kia. Thói đời, người ta thích giao dịch với người vui vẻ. Vào lúc chạng vạng tối, chị thường đem về những món tiền không thua gì Tư Nỗ mang về do việc đánh bạc ăn cả. Người ta lại bắt đầu bàn tán về chị Vui, một người đàn bà vui vẻ, khéo léo.

Một vài lần, người anh rể khuyên chị:

- Dì phải gởi tiền vào nhà băng đi, chứ để ở nhà nguy hiểm lắm.

Chi cãi lại:

- Nhà băng chỉ là những kẻ cướp có giấy phép vậy thôi. Em không muốn ai giữ tiền của em cả. Món tiền nhỏ xíu của em phải do chính tay em giữ. Mở một trương mục với món tiền nhỏ thì chẳng bỏ gì. Chỉ có Chúa biết mà thôi.

Mọi người cười lác đầu. Không ai tin chị cả, họ thì thầm với nhau:

- Dĩ nhiên là cô ta giàu rồi. Cô ta cười với thế giới này và cả thế giới cười với cô ta. Một ngày nào đó, cô ấy sẽ làm cho một người đàn ông may mắn vui vẻ.

Mẹ một số thanh niên độc thân còn xúi con trai mình tới làm quen với chị, làm bộ khi thì mua cái này, khi thì mua cái kia, nhưng chị chẳng bao giờ chú ý tới họ. Chị cố chứng tỏ là một người đàn bà nhiều nghị lực và chẳng cần phải nhờ ai mang hạnh phúc tới cả.

Thế rồi một buổi chiều khi trời đã chạng vạng tối, nhìn qua khung cửa nhà bếp, xa xa nơi cuối cánh đồng cỏ với ba vòm cây đang run rẩy dưới bầu trời hè nóng bức, chị cảm thấy một cảm xúc dâng trào khó diễn tả, một mối cảm xúc của sự cô đơn, thiếu vắng, trống trải và bất an. Kể từ hơn một năm qua, từ ngày Tư Nỗ chết đi, chị chưa bao giờ có một cảm xúc như trên, thế mà bây giờ chị lại rơi vào tình trạng như vậy. Đời sống chẳng có gì thay đổi, nhưng không hiểu sao chị chợt nghĩ là cuộc sống không thể kéo dài mãi như thế này được. Một người đàn bà không còn ở tuổi xuân nữa mà sống một mình thui thủi, không người giúp đỡ, không người che chở, một mình phải quần quật quán xuyến mọi việc trong cái trại nhỏ từ năm này qua tháng kia. Việc đó phải là việc của đàn ông hay nói rõ hơn phải là việc của người chồng trong nhà. Tuy vậy, khi nghĩ

đến việc tái giá lại làm chị lúng túng.

Một ngày lại sắp nắng nê trôi qua. Bầu trời lúc này giống như giải lụa xám nhạt phủ hờ hững lấy vụn vặt. Tay chân chị bải hoải hẳn khi đi ra phía sau nhà bữa mấy thanh củi, Chị tự nghĩ:

- Có lẽ bão sắp tới, hèn chi mình thấy hồi hộp lạ.

Tiếng bữa củi làm chị không nghe thấy tiếng động của một con ngựa đang tiến lại gần. Khi chị trở vào gần tới cửa, một người đàn ông đã xuống ngựa đứng dưới gốc cây liễu cách đó không xa. Chi Vui thốt lên một tiếng kêu hoảng hốt và thủ chiếc rìu trước ngực. Tại sao mình lại không nghe tiếng chó sủa nhỉ? Chị nghĩ vậy nhưng rồi chợt nhớ ra là con chó vện đã chết cách nay đã hơn một tháng rồi mà chưa kiếm được con nào thay thế.

Người đàn ông đứng thẳng, mặt quay về hướng ánh đèn. Hắn ta cao lớn, khoác một chiếc áo choàng bạc màu. Một chiếc mũ rộng vành chụp xuống tận gần đôi lông mày chổi xể. Nhìn dáng điệu phong sương, người ta có thể đoán là hắn đã dong duổi đoạn đường dài trong nhiều giờ mà không ngừng nghỉ. Râu ria mọc ra tua tủa khắp mặt, có lẽ cả tuần lễ chưa cạo.

Trong tâm hồn chị dâng lên một cảm giác kỳ lạ khi đối diện với người đàn ông này. Chị đặt bó củi xuống đất, nhưng một tay vẫn thủ chiếc rìu, tay kia phỉ bụi cát vào tấm khăn choàng trước ngực. Chị hỏi người lạ mặt:

- Ông cần gì?

Người lạ nhìn chị, im lặng trong giây lát. Đôi mắt màu nâu và sáng nhưng mí mắt nặng trĩu vì mệt mỏi:

- Thưa cô, con ngựa của tôi đau chân nên không đi xa hơn được nữa. Tôi cần một chỗ ngủ qua đêm nay và một chút ít thực phẩm. Tôi sẽ trả ơn cô.

Chi Vui cắn đôi môi lại, giọng chị gay gắt:

- Không, không thể được. Ông không thể ở lại nơi đây được.

- Tại sao không được? Tôi có thể nằm ngủ ở bất cứ chỗ nào và chỉ cần một mẩu bánh mì là đủ. Bão lại sắp kéo đến nơi rồi.

Như để trợ giúp cho lý do hắn đưa ra, một chuỗi sấm vang vọng lại từ một góc trời.

- Tôi không chịu trách nhiệm gì về trận bão cả. Tôi chỉ là một người đàn bà sống cô độc ở đây mà thôi, thưa ông. Chòm xóm sẽ nói gì nếu tôi chứa chấp một người đàn ông lạ mặt trong nhà vào đêm khuya khoát như thế này?

Quay một vòng, nhìn quanh cánh đồng cỏ hiu quạnh, người lạ nói:

- Tôi không thấy nhà nào quanh đây cả.

- Có một nông trại gần đây, ngay đằng sau nhà tôi. Tai mách vạch rừng, bức tường có tai có mắt cả đấy, ông ạ.

Nét mặt hắn chầy dài xuống vì thất vọng, hai bàn tay hộ pháp xoa vào nhau như thể bị co cứng vì cầm vật gì quá lâu.

- Thưa cô, cô hãy chứng tỏ là một con chiên của Chúa ra tay cứu giúp người trong cơn ngặt nghèo. Như đã trình bày với cô, con ngựa của tôi không thể đi xa hơn được nữa. Tôi tin là cô mở chút lòng từ thiện ra cứu giúp người trong cơn hoạn nạn này.

Lời cầu khải của hắn làm chị xúc động. Nhìn thẳng vào mắt gã và do dự. Rồi

như không cần suy nghĩ gì thêm, với một quyết định dứt khoát, chị nói:

- Được rồi, không còn làm gì khác được, ông theo tôi.

Chị quay đầu lại và đi vào nhà bếp. Không cần nghe tiếng chân chị cũng biết là người lạ đang đi theo sau. Khi hai người đã vào nhà, ngọn lửa còn âm ỉ trên bếp. Chị bỏ thêm vài khúc củi vào và đặt ấm nước lên. Một lúc sau, chị bảo hấn:

- Nước sôi rồi đó. - Chị mở trạn lấy ra một ổ bánh mì và một hộp thịt nguội. Khi mọi thứ đã dọn xong trên bàn, chị chỉ vào một chiếc ghế rồi nói như ra lệnh:

- Ngồi xuống đi. Ông tự pha cà phê lấy đi, lọ đường kia kia. Mà ông thích uống cà phê đen không hay có đường?

Người lạ mặt lúng túng một lát rồi khẽ cười nhẹ:

- Tôi thích uống cà phê bỏ ít đường thôi. Tôi thường uống như vậy.

Chỉ vào khoảng một giờ sau, trạn bão kéo tới. Vào buổi sáng hôm sau khi chị Vui thức dậy, người lạ vẫn còn nằm ngủ co quắp ở nhà bếp. Chị cảm thấy một niềm an toàn do sự hiện diện của một người đàn ông trong nhà. Chị im lặng đứng nhìn nét mặt hấn một chút rồi vào nhà trong thay quần áo. Sáng nay là buổi phải ra chợ bán hàng. Cố tránh những tiếng động có thể làm hấn tỉnh giấc, chị quơ vội những món đồ cần thiết cho phiên chợ ngày hôm nay rồi ra khỏi nhà. Con ngựa được cột nơi cổng, một làn hơi nước mỏng bốc lên từ lưng nó. Chị lấy một cái xô, đổ đầy nước rồi đem lại để gần miệng nó sau đó lấy một bó cỏ để bên cạnh. Chị quay vào trong nhà lần nữa, gã lạ mặt vẫn ngủ say, bây giờ mặt quay vào tường để lộ chiếc cổ to lớn sạm nắng. Chị nhìn hấn một chút nữa như chờ hấn mở mắt ra, nhưng hấn vẫn ngủ li bì, chẳng hề biết là có người đàn bà đang đứng nhìn. Chị Vui nhún vai rồi hối hả trở ra ngoài. Buổi chợ đã trễ rồi.

Chị Vui nghĩ là khi chiều về thì người lạ đã bỏ đi rồi. Nhưng khi gần đến nhà, chị thấy khói bốc lên từ ống khói nhà bếp. Khi mở cổng, con ngựa hơi chồm về phía chị. Khẽ đặt bàn tay lên mõm nó, chị hỏi với một giọng nhỏ nhẹ:

- Tên mi là gì?

Rồi chị phá lên cười khiến con ngựa giật mình lui lại sau hai bước.

- Tên mi là gì, nói nghe coi.

Chị lập lại câu hỏi trên mà trong đầu lại nghĩ đến gã đàn ông đang đợi trong nhà. Chị thầm nghĩ:

- Lạ thật, mình cũng không nghĩ tới việc hỏi tên hấn nữa.

Gã đàn ông đang ngồi bên bàn ăn, chân mang đôi dép cao su. Nhìn thấy hấn, chị nói:

- Tôi tưởng là ông đã đi rồi chứ.

Hấn ngước lên nhìn chị:

- Con ngựa của tôi đau chân chưa đi được.

- Tôi thấy nó khỏe rồi mà.

- Nó còn đau, chưa đi xa được đâu. - Hấn cúi đầu nhìn xuống bàn.

Một lúc sau hấn hỏi chị:

- Tôi ở lại đây một hai ngày có làm phiền cô lắm không?

Chị Vui nhún vai không trả lời. Đứng trước bàn, chị lấy chiếc ví nhỏ giấu dưới chiếc áo ngoài ra rồi dốc ngược xuống bàn. Tiền giấy, tiền các đồ ra mặt bàn. Hấn dăm dăm

nhìn khi chị đếm tiền. Cầm một nắm tiền, chị đưa cho hắn:

- Nè, cầm lấy đi, ông cần tiền để đi đường.
Gã lạ mặt cười thật tươi rồi lắc đầu nói:

- Không cô ạ, cô thật tử tế, nhưng tôi có đủ tiền sài rồi. Cô cất tiền đó đi.

Thấy chị đứng không nhúc nhích, hắn nói thêm:

- Tuy nhiên, tôi vẫn cảm ơn cô nhiều lắm.

Chị cầm chiếc ví vào trong buồng ngủ rồi dồn hết số tiền vào trong chiếc hộp bánh qui. Bất chợt chị nghĩ: "Mình không nên vào đây liền như vậy, phải đợi một lát nữa chứ. Bây giờ thì hắn biết mình giấu tiền ở đây mất rồi".

Khi chị trở ra ngoài nhà bếp, hắn vẫn ngồi im bất động, rồi một lúc sau đứng lên, nhìn ra cánh đồng cỏ mênh mông. Chị nghĩ là hắn sắp sửa ra đi. Một cảm giác kỳ lạ chợt đến. Chị nói với hắn.

- Tôi có mua một miếng thịt heo, đủ để làm món thịt nướng đó.

Hắn nói mà không quay đầu lại:

- Tốt lắm, tôi đang đói đây. Để tôi làm cho.

- Trong cái giỏ đi chợ kia kìa, treo ở hàng rào gần cổng đó.

Trong khi chuẩn bị thức ăn, chị nhận ra hắn không phải là người lười biếng. Phòng đã được quét dọn sạch sẽ, một đồng củi đã bửa và được xếp gọn ghẽ trong một góc bếp. Khi đi qua chuồng heo, đàn heo đã được nhốt trong đó và no nê rồi. Hắn đứng bên cạnh chị, nói:

- Đàn heo này tốt thật, nếu cho ăn đầy đủ thì chúng chóng lớn lắm.

Trong bữa ăn, hắn bắt đầu nói tự nhiên như người cư ngụ tại đây lâu lắm rồi:

- Vườn cây ăn trái của cô cần phun thuốc trừ sâu đấy. Sáng nay tôi thấy một con sâu bò trên cành táo đó.

Chị mỉm cười:

- Tôi nghĩ là kẻ giang hồ như ông sao lại quan tâm đến những việc nhỏ nhặt như vậy.

- Cái đó còn tùy. Trước đây mẹ tôi cũng có một vườn cây ăn trái. Lúc còn nhỏ tôi thường giúp mẹ làm vườn, vì vậy tôi học hỏi được nhiều lắm.

- Mẹ ông ... bà ấy còn sống chứ?

- Không, mẹ tôi mất lâu rồi. - Tới đây hắn đổi đề tài. - Cánh đồng của cô chưa bao giờ được cày, phải vậy không?

- Chưa. Tôi không có nhiều thì giờ.

- Thật là unction, đất ở đây không xấu lắm. Thật là unction nếu không sử dụng nó. Mình có thể mượn một cái máy cày, có lẽ phải cày trước khi mùa đông tới.

Câu nói của hắn làm chị giật mình. Như vậy hắn định ở lại đây luôn hay sao đây.

Một lúc sau, hắn hỏi chị:

- Gần đây có nông trại nào lớn không? Mùa thu hoạch sắp tới rồi, các nông trại thường cần rất nhiều nhân công vào lúc này. Nếu đến đó kiếm việc thì rất dễ.

Chị vẫy hắn ra cửa rồi chỉ về phía xa xa:

- Nông trại Vĩnh Hòa ở đằng kia kìa, từ đây đi về hướng đông, không xa lắm đâu, chỉ khoảng chừng một giờ đi ngựa thôi.

- Tốt lắm, ngay mai tôi sẽ đi tới đó, hy vọng sẽ kiếm được một việc làm ở đó,

Chị cười nhẹ nhàng:

- Nhưng con ngựa của ông đau chân mà.
- Thì đi chậm chậm vậy. Và lại cô nói cũng không xa đây mà.

Sáng hôm sau, hấn đi thực. Khi nhìn hấn chỉ còn là chiếc bóng mờ phía xa, chị chép miệng lầm bầm:

- Hấn đi thực rồi và không bao giờ trở lại nữa. Không bao giờ trở lại nữa.

Ngày hôm đó sao dài quá, căn nhà trở nên trống trải lạ thường. Chị Vui lục lọi khắp nơi xem hấn có để lại vật gì không, nhưng chẳng tìm được gì cả. Chị nói lớn một mình: " Đáng lẽ mình phải hỏi tên hấn chứ". Rồi chị phá lên cười. " Có gì quan trọng đâu. Cuối cùng thì hấn cũng đi. Nhưng ... nhưng, ít nhất mình cũng nên biết tên hấn chứ. Để cho biết, vậy thôi".

Trong khi sửa soạn bữa ăn tối, chị hát bản tình ca quen thuộc. Trời trở nên tối dần, có tiếng ngựa ngoài cổng làm chị hồi hộp. Bóng dáng quen thuộc của hấn sừng sững trước cổng. Im lặng, hấn tiến vào bếp và lặng lẽ ngồi vào bàn. Chị Vui đốt cây đèn dầu rồi đặt bát đĩa trước mặt. Hấn cúi mũi ăn ngấu nghiến như bị đói lâu ngày.

Sau khi ăn no nê, hấn mới lên tiếng:

- Ông chủ nông trại là người khó khăn quá. Ông ta đặt quá nhiều câu hỏi.
- Ông ta hỏi gì vậy?

Đôi lông mày nhíu lại như có vẻ khó chịu về những câu hỏi của người chủ trại. Trước khi trả lời, hấn gấp miếng thịt lớn bỏ vào miệng:

- Rất nhiều câu hỏi, nào là tôi từ đâu tới, trước kia làm những công việc gì, đại loại như vậy. Tôi có cảm tưởng như ông ta là người chẳng tin ai cả. Tôi không thích người chủ mà không tin tưởng vào người làm.

- Nhưng ... còn nhiều nông trại khác nữa.

- Đúng vậy, vài ngày nữa tôi sẽ đi hỏi chỗ khác xem sao.

Nhưng những ngày sau đó, hình như hấn không có hứng thú gì đi kiếm việc cả. Chị cũng tăng lời không nhắc nhở gì tới chuyện này. Còn rất nhiều việc lặt vặt trong trại cần phải giải quyết mà chị không thể làm được. Một buổi tối từ chợ trở về, chị thấy cánh đồng đã được cày thật kỹ, mặc dù hầy còn hơi sớm chưa tới mùa trồng.

Hấn bảo chị:

- Tôi mượn chiếc máy cày của gia đình ở cuối đường. Họ là láng giềng tốt.

- Ông không nên làm như thế. Tuy họ tốt bụng thật đấy, nhưng những lời đàm tiếu ...

- Kệ họ, mình chẳng thiệt hại gì cả. Việc mình thì mình lo, hơi đâu mà lo những chuyện không đâu.

Không hấn là hấn đã nói đúng. Vài ngày sau ra chợ bán hàng, chị thấy những khách hàng quen không còn mua hàng của chị nữa. Vài người cùng bán hàng nhìn chị với con mắt khác thường, đầy soi mói và nói những câu bóng gió xa gần. Chị thấy mọi người thì thảo bàn tán, nhìn lên chị rồi gật đầu hay lắc đầu.

Một buổi sáng, khoảng một tháng kể từ ngày gã xuất hiện lần đầu, trong khi chị Vui đang đứng bán rau quả, người chị ruột xồng xộc chạy đến quầy hàng của chị, hai hàm răng nghiến lại, gằn giọng hỏi chị:

- Chị nghe người ta đồn là em sắp lấy chồng, phải vậy không?

Chị Vui đặt chiếc bắp cải xuống, nhỏ nhẹ đáp:

- Có lẽ ... có thể lắm, chị ạ.

- Bỏ ý tưởng đó đi, em ạ. Em lại mắc một lỗi 1 năm nữa rồi.

Nhìn thẳng vào mắt người chị, chị Vui hỏi ngược lại:

- Chị nói vậy là làm sao? Chị muốn nói điều gì với em đây? Sao lại lỗi làm?

- Hồi nãy, có hai người vào nhà chị để hỏi về hấn. Hai người cảnh sát đó. Bây giờ chắc là họ đang đi đến nhà em đó.

Chị Vui muốn nghẹt thở, giọng nói như khóc:

- Không, không thể nào như vậy được. Tại sao cảnh sát lại đi kiếm anh ta? Em không tin đâu.

- Một người cảnh sát nói là tháng trước hấn cướp nhà băng, lấy tiền rồi đi trốn. Họ theo dõi hấn tới đây đó. Nghe lời chị đi, em phải về nhà xem sự thể ra sao.

Chị Vui nhìn người chị cầu khẩn:

- Nhưng xạp hàng ở đây ... những món hàng này không thể không có người coi được. Chị là chị ruột của em ...

- Không ... không được đâu. Chị không thể ở đây lâu được, chị phải về săn sóc anh ấy và mấy đứa con của chị nữa chứ.

Lời nói bất nhân, phũ phàng và độc địa của người chị làm chị Vui thấy miệng đắng ngắt. Nhưng chị không có thì giờ cãi lại. Không một lời, quơ vội lấy hộp đựng tiền lẻ, chị phóng vội ra khỏi chợ.

Khi về đế gần hàng rào ranh giới quanh khu đất, bà hàng xóm chạy ra, nắm tay chị hấp tấp nói như mếu:

- Cám ơn Chúa, cô đã về. Tôi đi kiếm cô cả buổi sáng mà không thấy đâu. Nhưng đừng lo gì nữa cả, mọi người đã bỏ đi hết rồi.

Chị Vui thở ra một hơi dài:

- Đi hết cả rồi hả chị?

- Ừ, họ đã đến quá trễ. Hấn đã bỏ đi từ sáng sớm, cả một giờ sau họ mới tới. Hấn là một con cáo. Nếu muốn bắt hấn thì phải đến sớm chứ.

- Chị nói gì em chẳng hiểu gì cả.

Bà hàng xóm cười rạn rở kể lể:

- Nói ra cô tuyệt đối không được nói lại với ai nhé. Tối qua ông nhà tôi ra tỉnh. Ông ta nghe lời bàn tán trong quán rượu về việc hai người cảnh sát tới tỉnh này để bắt hấn. Sáng sớm hôm nay, sau khi em đi khỏi, ông ấy và chị bàn với nhau rồi sang nhà em để báo cho hấn biết. Chị nghĩ đó là quyết định đúng của chị đó.

- Nhưng tại sao chị lại làm như vậy?

- Tại sao không? Tình chòm xóm với nhau đó mà em. Ngoài ra hấn là một người tốt, hấn làm gì ở đâu đâu mình không cần biết. Hấn thật rộng rãi, nhất là vấn đề tiền bạc. Lúc mượn chiếc máy cày nhà chị, hấn trả tiền thật là hậu hỹ. Chị không muốn lấy nhưng hấn cứ nài ép mãi, chị nhất định không chịu nhận. Thế mà hấn cứ để tiền trên bàn rồi bỏ đi, lúc đó chị quay lưng lại nên không thấy. Sau khi hấn đi rồi chị mới thấy đó em. Mà sao mặt em tái mét vậy? Để chị đưa em về nhà nhé.

Chị lắc đầu và lấy lại nụ cười tươi như thường 1ệ:

- Không sao đâu chị ạ. Em đi một mình được mà. Em cần nghỉ ngơi một chút. Chị tốt với em quá, em cũng gởi lời cảm ơn chồng chị nhé.

Chị Vui quay về hướng căn lều. Những bước chân nặng nề như không mang nổi mỗi ưu tư nặng trĩu trong đầu. Chiếc sân trước nhà như trống trải hẳn vì thiếu vắng con ngựa. Một cơn gió bốc theo cát bụi thổi qua những luống đất mới được cày. Chị trầm nghĩ: " Miếng đất này cày sớm quá, anh ấy phải biết là nên đợi mùa thu đến đã chứ".

Căn nhà bếp như tối và có vẻ lạnh lẽo hẳn. Chị ngồi xuống chiếc ghế cạnh bàn ăn. Mùi những khúc cây mới bửa chắt trong góc bếp xông lên ngọt ngào căn phòng. Áo ướt đầm mồ hôi khiến chị rùng mình.

Ngồi im một lúc, chị đứng lên vươn vai rồi đi vào phòng ngủ. Điều đầu tiên chị nhận thấy là chiếc thùng gỗ trong góc phòng bị xô dịch. Đôi mắt chị mở tròn xoe, tay run lấy bầy. Có người đã biết chỗ giấu tiền rồi.

"Rộng rãi tiền bạc". Lời bà hàng xóm chợt vang trong đầu. Bà ấy muốn nói gì đây. "Rộng rãi tiền bạc, nhưng là tiền của ai đây mà rộng rãi chứ?"

Chị vội quì xuống sàn nhà. Phải một lúc sau chị đưa hai tay ra như cầu nguyện, rồi cố gắng lăm để tự kiểm chế, chị với tay kéo chiếc hộp bánh qui bằng thiếc ra khỏi ổ hồng. Ôm nó vào ngực, tim đập thình thịch, chị cảm thấy trời đất như tối sầm lại.

Một hồi đứng dậy, chị quay trở lại nhà bếp rồi đặt chiếc hộp lên bàn. Nắp hộp chặt quá, chị phải lấy mũi dao nạy mới mở ra được. Chiếc nắp bật tung xuống đất.

- Đối với hắn thì quá dễ đi. - Chị nói lớn một mình nhưng không dám nhìn vào chiếc hộp đựng tiền.

Nhưng kia, số tiền chị dành dụm bao năm vẫn còn nguyên vẹn. Chậm chạp, chị bắt đầu đếm xem có thiếu hụt gì không. Thành linh, chị ngưng tay đếm, mắt mở tròn xoe. Dưới tận đáy hộp, một miếng giấy ghi vài hàng chữ và ba lượng vàng cuộn trong một mảnh giấy dầu màu vàng. Chưa bao giờ chị có hay được nhìn thấy vàng như bây giờ.

Chị Vui cầm một lượng vàng lên, nhìn thật kỹ vào thoi vàng làng lạnh, óng ánh và có một vẻ đẹp mà chưa bao giờ chị được thưởng thức. Những nét chữ nghệch ngoạc viết bằng bút chì của hắn nhấn nhủ chị lần chót. Chị gục đầu xuống bàn.

Một lúc sau, chị chạy vào trong buồng ngủ, nằm vật xuống giường. Lần đầu tiên trong đời, chị bắt đầu khóc, trước còn nhỏ, sau đó chị gào lên như một con thú gào thét trong cơn đau đớn cùng cực:

- Hắn là một tên cướp đã lấy hết những gì mình có. Niềm hạnh phúc này, sự yên bình này. Hắn đã cướp đi hết của ta rồi. Lấy đi hết của ta rồi.

***Trần Hồng Văn.**

Tác giả: Robert Culff viết truyện bằng hai thứ tiếng: Tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha, đôi khi dịch truyện từ tiếng này sang tiếng kia. Ông đã cống hiến rất nhiều cho kho tàng văn học thế giới. Tuy theo học tại Mỹ Châu La Tinh, ông tự coi mình là công dân

của mọi quốc gia. Lớn lên và làm việc tại Barcelona, nơi ông sinh ra đời.

(Trích trong **“*Hoa Vời Lá Chỉ Một Màu Trắng Đục*”**, tuyển tập truyện ngắn quốc tế chọn lọc, tập 1)